

BÁO CÁO
Công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2018

UBND huyện Kbang báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương:

UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các hội, đoàn thể đã lồng ghép những nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, hội viên, đoàn viên để nhận thức và tham gia giám sát.

Đài Truyền thanh, truyền hình thường xuyên phổ biến nội dung Luật Phòng, chống tham nhũng và chương trình Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 đến các tầng lớp nhân dân thông qua sóng phát thanh, truyền hình từ huyện đến cơ sở.

UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận, lồng ghép nội dung tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và vận động nhân dân tích cực tham gia, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở.

UBND huyện đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2018 số 01/KH-TTTr ngày 29/11/2017 của Thanh tra huyện (Ban hành kèm theo quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 04/12/2017).

UBND huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Tỉnh ủy (khóa XIV) (Ban hành kèm theo quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 08/5/2012).

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Tong năm qua, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, trọng tâm là các lĩnh vực đã được quy định cụ thể của Luật Phòng, chống tham nhũng, gắn với thực hiện pháp luật về Quy chế dân chủ ở cơ sở. Hình thức công khai chủ yếu là: niêm yết

tại trụ sở làm việc, phổ biến trong các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, tổ chức; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; phát hành tài liệu; đưa lên trên mạng thông tin điện tử, cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban huyện, địa phương công khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, định giá đất, cho thuê đất; bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản, địa chất, môi trường; công khai, minh bạch trong thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, hoạt động đấu thầu bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn;

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công đúng theo quy định; đồng thời tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn để làm cơ sở thực hành tiết kiệm, PCTN, lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, ngân sách, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư, xây dựng cơ bản, chế độ, chính sách...

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng;

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định, Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

Từ đầu năm đến nay, trong các dịp lễ, tết UBND huyện đều có văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương không sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước để thưởng, biếu, tặng, cho các tổ chức hoặc cá nhân không đúng chế độ quy định, hoặc việc nhận quà tặng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Văn bản số 1655/UBND-NC ngày 18/6/2008 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ, UBND huyện đã có văn bản 409/CV-UBND “về việc triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ”; ngày 10/7/2008 đã tổ chức Hội nghị quán triệt thực hiện quyết định số 03/2007/QĐ-BNV; văn bản số 569/CV-UBND ngày 10/9/2008 của UBND huyện về việc thực hiện niêm yết công khai quy tắc ứng xử của CB,CC,VC, hòm thư góp ý và đeo thẻ công chức trong giờ làm việc. UBND huyện chỉ đạo các ngành, địa phương phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương ban hành theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Một số ngành hoạt động có tính chất đặc thù như: Thanh tra, Giáo dục, Văn hóa ...cũng đã quán triệt thực hiện nghiêm

túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức của ngành do các bộ, ngành trung ương quy định. Hàng năm UBND huyện tổ chức từ 01 đến 02 Đoàn kiểm tra quy tắc ứng xử, việc niêm yết công khai quy tắc ứng xử, hòm thư góp ý và đeo thẻ công chức trong giờ làm việc tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn thuộc huyện. Qua kiểm tra tại các phòng ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các nội dung:

- Niêm yết công khai Quy tắc ứng xử tại cơ quan đơn vị mình;
- Các cơ quan, đơn vị đều có hòm thư góp ý;
- Trong giờ làm việc cán bộ, công chức các cơ quan đều đeo thẻ công chức;
- Tại bộ phận một cửa UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đều niêm yết công khai quy trình giải quyết hồ sơ, các biểu mẫu hồ sơ phí, lệ phí theo Quyết định 431/QĐ-UBND và Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của UBND tỉnh Gia Lai.

Qua thực hiện đã góp phần tạo sự chuyển biến trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên về ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc và thái độ phục vụ nhân dân.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định Danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, phòng, ban huyện rà soát báo cáo danh sách các vị trí công tác phải chuyển đổi theo định kỳ theo quy định của Chính phủ, đồng thời xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của huyện. Trong năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 10/01/2018 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2017 theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

Tính từ đầu năm đến tháng 06/2018, đã có 02 công chức được chuyển đổi vị trí công tác tại 02 cơ quan chuyên môn thuộc huyện.

Thông qua việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức đã tạo điều kiện cho các cơ quan, phòng, ban huyện, UBND các xã, thị trấn sắp xếp lại bộ máy, đội ngũ cán bộ có chất lượng, cơ cấu hợp lý, từng bước kiện toàn tổ chức nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, văn bản số 477/TTTr-PCTN ngày 14/11/2017 của Thanh tra tỉnh; ngày 28/11/2017 UBND huyện đã ban hành văn bản số 1790/UBND-NC về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập

năm 2017, chỉ đạo Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 đối với 440 cán bộ, công chức, viên chức thuộc 46 cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ kê khai; trong đó số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 439 người, đạt tỉ lệ 99,77% số người kê khai. Có 01 người không kê khai lý do nghỉ hưu (UBND xã Kông Bờ La).

Thời gian qua, chưa có trường hợp nào phải tiến hành kiểm tra, xác minh việc kê khai, bị xử lý kỷ luật liên quan đến việc chỉ đạo tổ chức thực hiện kê khai, tổng hợp báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Đến nay đã có 46/46 cơ quan, đơn vị hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập; trong đó cấp huyện là 32, cấp xã, thị trấn là 14.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn quán triệt thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Thủ trưởng các ngành, địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc định kỳ kiểm điểm trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, gắn với kiểm điểm đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao hàng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Trong chỉ đạo hoạt động thanh tra kinh tế-xã hội và thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN, UBND huyện, các ngành, địa phương đã chỉ đạo làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm một số trường hợp người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

g. Việc thực hiện công tác cải cách hành chính góp phần phòng ngừa tham nhũng

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai, tổ chức thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các lĩnh vực và những quy định về trình tự thủ tục; đồng thời công khai các thủ tục hành chính bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong quan hệ giải quyết công việc của tổ chức và công dân theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; kiện toàn công tác tổ chức bộ phận; tiếp nhận hồ sơ về trả kết quả giải

quyết công việc theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, “một cửa điện tử” trong giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thời gian qua, UBND huyện đã đẩy mạnh việc triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhất là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng tại bộ phận một cửa

Để tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện, kịp thời triển khai các công việc theo Nghị quyết số 36a của Chính phủ và Quyết định số 1819 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước. Theo đó, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải quyết liệt hơn trong việc sử dụng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và trao đổi thông tin. Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý và điều hành của đơn vị; tổ chức triển khai các ứng dụng CNTT nền tảng xây dựng chính quyền điện tử. Cùng với đó, từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; tăng cường sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến,...

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ứng dụng chữ ký số khi gửi văn bản điện tử của cơ quan gửi qua hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, văn bản đăng tải trên Cổng thông tin điện tử. Đồng thời giao thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử là nhiệm vụ bắt buộc; đơn vị nào không thực hiện hoặc làm chậm tiến độ xây dựng chính quyền điện tử phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện và không được xét thi đua, khen thưởng trong năm.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. UBND huyện triển khai việc thanh toán tiền lương qua thẻ ATM cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp. Thời gian qua, số đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước được trả lương qua tài khoản không ngừng tăng lên. Tính đến tháng 08 năm 2015, hầu hết các cơ quan, đơn vị cấp huyện đều trả lương qua thẻ ATM theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phát hiện và xử lý tham nhũng:

a. Qua công tác tự kiểm tra nội bộ:

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Trong 6 tháng đầu năm 2018, qua công tác tự kiểm tra

các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn không phát hiện hành vi tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức.

b. Qua công tác thanh tra:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành 05 cuộc thanh tra hành chính. Qua kết quả thanh tra không phát hiện hành vi tham nhũng của các cá nhân có liên quan tại 07 cuộc thanh tra nêu trên.

c. Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tham nhũng:

- Đơn kỳ trước (năm 2017) chuyển sang: 03 đơn gồm: 01 đơn khiếu nại; 02 đơn kiến nghị.

- Đơn tiếp nhận trong kỳ: 12 đơn, gồm: 02 đơn tố cáo, 10 đơn kiến nghị.

- Tổng số đơn phải giải quyết trong kỳ là: 15 đơn (01 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo; 12 đơn kiến nghị). Thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp huyện là 09 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 07 đơn kiến nghị), còn 06 đơn còn lại: 05 đơn kiến nghị đã được chuyển cho Chi cục thuế huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, UBND thị trấn Kbang, UBND xã Nghĩa An giải quyết theo đúng thẩm quyền; 01 đơn tố cáo đã chuyển sang cơ quan điều tra giải quyết theo quy định.

- Đến nay đã giải quyết được 6/9 đơn thuộc thẩm quyền, gồm: 01 đơn khiếu nại, 1 đơn tố cáo, 04 đơn kiến nghị chiếm tỉ lệ 66,67%. Còn 01 đơn tố cáo có dấu hiệu tham nhũng đang chờ kết luận của cơ quan điều tra.

Cho đến nay, qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo không phát hiện hành vi tham nhũng của các cá nhân có liên quan.

d. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn huyện không có vụ án nào liên quan đến tham nhũng

đ. Qua hoạt động giám sát:

Từ đầu năm 2018 đến nay, Thường trực và các Ban HĐND huyện đã tổ chức triển khai thực hiện 07 chuyên đề giám sát đã đề ra. Ngoài ra, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện tham gia cùng Đoàn giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh trên địa bàn huyện.

Thông qua kết quả giám sát về các hoạt động tuyên truyền, học tập về công tác phòng, chống tham nhũng, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện nhận thấy Ủy ban nhân dân huyện chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên và căn cứ vào Nghị quyết của Huyện ủy đã xây dựng các chương trình, kế hoạch thông qua vai trò tham mưu của phòng Tư pháp để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng và Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 gắn với việc triển khai “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong cán bộ chủ chốt, đảng viên cấp huyện và triển khai học tập đến các xã, thị trấn.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Theo kế hoạch thanh tra năm 2018 đã được phê duyệt tại quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 04/12/2017, trong quý III/2018 Thanh tra huyện sẽ tiến hành 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng năm 2017 tại UBND các xã: Kon Pne, ĐăkRoong, Kông Long Khong, Đăk Hlơ, Tơ Tung và xã Đông. Hiện nay, cuộc thanh tra chưa được tiến hành.

5. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018, triển khai Kế hoạch của huyện về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn huyện Kbang theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Tỉnh ủy (khóa XIV), gắn với việc thực hiện giai đoạn thứ hai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 của huyện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ở những lĩnh vực dễ phát sinh hành vi tham nhũng như: Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng đất đai, quản lý tài chính, việc thực hiện các chế độ chính sách; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng...

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

- Nhìn chung, công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm 2018 đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được kết quả bước đầu quan trọng; nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về PCTN có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng trong những năm qua đã góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiện toàn hệ thống chính trị, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền các cấp ở địa phương.

- Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện còn có những khuyết điểm, hạn chế; hiệu quả chưa cao so với mục tiêu, yêu cầu đề ra, cụ thể như sau:

+ Một số ngành, địa phương xây dựng Chương trình Kế hoạch thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng còn dàn trải, chưa xác định cụ thể trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng, đặc điểm tình hình của ngành, địa phương.

+ Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN đến năm 2020 chưa được tập trung thực hiện liên tục, thường xuyên; hình thức tuyên truyền, giáo dục còn nặng tính hình thức. Vai trò của Mặt trận, các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhất là cấp xã trong việc tuyên truyền, giáo dục vận động nhân dân, hội, đoàn viên tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN chưa phát huy đầy đủ.

+ Việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị,

địa phương chưa được liên tục; thiếu đồng bộ; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị, thể hiện cụ thể như sau:

+ Việc công khai, minh bạch hoạt động của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa thật sự tạo điều kiện cho tổ chức, công dân giám sát quá trình thực hiện, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng như: quản lý tài chính, đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng ...

+ Việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức còn sai sót về trình tự, thủ tục, nội dung; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ở một số nơi chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, nhất là việc kiểm điểm định kỳ về thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn ngại va chạm, nể nang nên chưa mạnh dạn đấu tranh PCTN. Do đó, việc phát hiện tham nhũng từ nội bộ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời gian qua còn rất ít.

Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm, hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thật sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực kiên quyết, nghiêm túc, đồng bộ nhiệm vụ, biện pháp PCTN trong phạm vi thuộc quyền quản lý. Cán bộ tham mưu làm công tác PCTN còn hạn chế về số lượng; nguồn lực đầu tư cho công tác PCTN chưa đáp ứng theo yêu cầu của tình hình thực tiễn, cơ chế chính sách, pháp luật, nhất là trong hoạt động kinh tế còn những quy định sơ hở, thiếu đồng bộ, cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở một số ngành, lĩnh vực chưa được công khai, minh bạch.

2. Đánh giá chung về công tác PCTN

Công tác PCTN trong 6 tháng đầu năm 2018 đã được các cấp, các ngành trên địa bàn huyện tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng điểm, phù hợp với chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương.

Qua kết quả thanh tra hành chính, tham nhũng xảy ra ở mức độ thấp, qua thanh tra chưa phát hiện vụ việc, hành vi tham nhũng nào; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch hoạt động của bộ máy nhà nước, cải cách hành chính, quản lý, sử dụng tài sản công...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

2. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2015; đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: cải cách thủ tục hành chính; chuyển đổi vị

trí công tác đối với cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; thực hiện đúng giờ làm việc theo quy định, công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Quản lý chặt chẽ việc triển khai và sử dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 đối với cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

4. Chỉ đạo Thanh tra huyện và các cơ quan có thẩm quyền tham mưu giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo hành vi tham nhũng (nếu phát sinh); tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN và các lĩnh vực dễ xảy ra hành vi tham nhũng.

5. Chỉ đạo các cơ quan tiến hành tổ tụng tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả, kịp thời công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

6. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong PCTN, tăng cường công tác tự kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị.

Trên đây là kết quả công tác PCTN 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm của UBND huyện Kbang./. 1/4

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, VP, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phán

KẾT QUẢ CHỬ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG
(Kèm theo Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 11/6/2024 của UBND huyện Kbang)

MS	NỘI DUNG	BV TỈNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHƯNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, DV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, DV	0
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0

13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	46
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	02
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	440
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	13/13
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	13/13
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	<u>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</u>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0

14

	<u>Qua hoạt động thanh tra</u>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<u>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</u>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<u>Qua điều tra tội phạm</u>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó:		0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề nghị xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0

48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

141